

TIẾNG NÓI TỪ MỘ ĐỨC

Tưởng niệm 50 năm ngày ông Phạm Văn Đồng ký công hàm công nhận Hoàng Sa, Trường Sa thuộc Trung cộng

Tôi xin tự giới thiệu: Tôi là một công dân sinh ra và lớn lên trên quê hương Mộ Đức của cố thủ tướng Phạm Văn Đồng, được đào tạo liên tục từ tiểu học lên đại học một cách chính quy dưới mái trường xã hội chủ nghĩa. Về mặt gia đình tôi gọi ông Đồng bằng ông. Do nhà gần và có quan hệ nhất định nên trong gia đình tôi có người cũng theo ông Đồng rồi bị Pháp bắt và sát hại từ những năm 1930.

Tôi không có ý khoe khoang nhưng tôi muốn nói rằng không có lý do gì mà bản thân tôi lại không tự hào và kính trọng ông Phạm Văn Đồng. Đúng là thế hệ chúng tôi đã từng rất tự hào là quê hương đã sinh ra một người con ưu tú. Một sự tự hào đã được giáo dục để trở thành “bản năng”, như là một “phản xạ không điều kiện”, mà trong tất cả các bài tập làm văn chúng tôi đều phải có những câu đại loại: “tự hào là một học sinh dưới mái trường XHCN, tự hào được sống trong thời đại Hồ Chí Minh, tự hào quê hương đã sinh ra Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”, vân vân và vân vân.

Nhận thức về sự kính trọng và tự hào cũng được đúc ra từ những khuôn mẫu có sẵn nhưng rồi cũng đến lúc chúng tôi cần tìm hiểu về những gì mình đã từng tự hào kính trọng. Chẳng hạn, cái gọi là mái trường XHCN mà chúng tôi ca ngợi cho đến bây giờ như thế nào vẫn chưa định hình được. Ngày xưa học dưới mái trường XHCN còn bây giờ đang “định hướng” XHCN nhưng lại được đánh giá là xã hội phát triển, có nghĩa là càng đi xa CNXH thì xã hội càng phát triển!

Còn về ông Hồ Chí Minh thì nhiều người đã nói rồi, tôi chỉ có thể ghi thêm lời dân gian quê chúng tôi ta thán:

*“Sống dưới triều đại Cha Hồ
Làm con thì được, làm người thì không.”*

Hôm nay, là người dân Mộ Đức, tôi nói về ông Đồng – hơn 30 năm làm Thủ tướng, ông đã làm được gì cho đất nước, quê hương?

Gọi ông là một nhà ngoại giao, một nhà chính trị tài ba đã giành chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là không đúng, bởi vì cuộc chiến tranh này có thể tránh được. Và lại “thắng” nhưng không có “lợi”, những người Mỹ, chính sách Mỹ mà ông chống, bây giờ được mời quay lại Việt Nam. Cũng không có “nhà ngoại giao tài ba” nào lại ký công hàm công nhận lãnh thổ của mình cho quốc gia khác.

Nếu gọi ông là một nhà kinh tế cũng không đúng; vì lúc có một nửa đất nước ở miền Bắc ông không đưa ra được quốc sách nào có tính vĩ mô để tăng trưởng kinh tế, ngoài chính

sách “tiết kiệm” để tích lũy, kiểu như “hạt gạo cắn làm hai, làm ba”. Còn sau tháng 4/1975 với chính sách hợp tác xã nông nghiệp và di dân đi kinh tế mới, ông đã bần cùng hóa cả miền Nam, vốn trước đó là một nước mạnh trong khu vực Đông Nam Á.

Nói ông là một nhà lý luận, một nhà văn hóa cũng không ổn. Ông có câu nói với thanh niên, học sinh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải có những con người mới xã hội chủ nghĩa” nhưng ông lại vòng vo về cái chủ nghĩa xã hội và con người xã hội chủ nghĩa của ông. Con người mới khác con người cũ cái gì? Kiểu như “con gà, cái trứng” hay chính sách “có hộ khẩu mới có việc làm, có việc làm mới cho nhập khẩu” dưới thời của ông. Còn về văn hóa thì hình như ông hơi thiếu vốn tiếng Việt nên thường dùng đệm tiếng Pháp trong văn nói.

Người dân Mộ Đức “kính trọng” ông lắm! Tôi xin kể một số giai thoại về ông Đồng ở quê hương Mộ Đức:

Thời kỳ còn hợp tác xã nông nghiệp, mỗi lần ông về quê là dân Mộ Đức tới khố. Trước khi ông về là tập trung nguy quân, nguy quyền tham gia chế độ cũ lên núi để tiếp tục học tập cải tạo cho đến khi nào ông đi mới thả về.

Trên tuyến đường ông qua, hai bên đường được bón rất nhiều phân urê, lúa xanh đậm thấy rất đẹp mắt. Ông khen địa phương làm ăn giỏi, chẳng mấy chốc nữa sẽ tiến lên Chủ nghĩa cộng sản. Nhưng đến khi ông đi thì chỗ phân nhiều bị cháy, chỗ thiếu phân còm cõi không trở bông nổi. Mỗi lần ông về quê, một ngày công của xã viên được 4 lạng lúa (0.4 kg)!

Có một năm các xã ven biển ở Mộ Đức như Đức Lợi, Đức Minh, Đức Phong có con cá ông (dân biển gọi cá voi là cá ông, cá bà) cứ bơi lờn vờn ngoài biển ngang làm ghe tàu nhỏ của ngư dân không dám ra biển đánh cá; còn ở xã miền núi Đức Phú thì đêm đêm nhiều bầy heo rừng ra phá hoại hoa màu của dân, chính quyền địa phương bắt lượm. Gặp lúc ông Đồng về quê, nghe báo cáo tình hình địa phương xong, sáng hôm sau ông xuống biển chờ cho cá ông nổi lên ông nói “Yêu cầu các đồng chí kết nạp cá thành xã viên hợp tác xã”. Cá ông nghe thế lặn tuốt ra biển. Chiều đến, ông lên núi xem họa heo rừng phá hoại hoa màu. Ông cũng nói với cán bộ địa phương cho chúng vào hợp tác xã là chúng sẽ thuần hết, nhưng cán bộ địa phương nói: “thưa bác, chúng nó đã vào hợp tác xã lâu rồi, chúng cũng làm ăn tập thể đàng hoàng, lúc nào xuống phá bà con cũng đi hàng đàn từ vài ba chục con trở lên”. Ông Đồng nói: “Vậy thì cho đi kinh tế mới!”. Kể từ tối hôm ấy cả xã Đức Phú không còn con heo rừng nào dám ra phá nữa.

Có người hỏi ông Đồng, sao ông không nhận để người ta gọi bằng Bác, ông nói: “Ông Hồ xưng là Cha, nếu tôi xưng là Bác, tức là anh của ông Hồ à!”

Có lần ông tới thăm nhà chị là bà Thừa Xuân, có mảnh vườn trồng rau để ăn và để bán. Hồi đó tiền có giá, ông nghe người ta mua bán nhau nắm rau, quả cà, cứ nói “một đồng,

hai đồng”, ông giận lắm vì bị mấy bà hàng xén ở chợ gọi tên huý ra. Sau đó ông về Hà Nội và quyết định “nâng” tiền Việt Nam, để từ đó người ta không kêu “một đồng hai đồng” nữa mà chuyển qua “một ngàn, hai ngàn” cho đến bây giờ.

Sự kính trọng của người dân Mộ Đức đối với ông Đồng là như thế đó. Còn sự tự hào thì sao? Sau khi biết được ngày 14/9/1958 ông Phạm Văn Đồng ký công hàm công nhận quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Trung Quốc thì người dân Mộ Đức cảm thấy nhục nhã thay cho ông. Cuộc đời con người hay chế độ chính trị có thể có nhiều sai lầm, nhưng bán đất bán nước cho ngoại bang thì là sai lầm không thể tha thứ được. “Noi gương” ông là Trần Đức Lương – với tư cách là Chủ tịch nước đã ký hiệp định đường biên trên bộ và trên biển tiếp tục nhượng đất và biển cho Trung Quốc.

Rồi đây, lịch sử dân tộc Việt Nam sẽ ghi:

- Ông **Phạm Văn Đồng** quê ở Mộ Đức, Quảng Ngãi, với tư cách là Thủ tướng Chính phủ, ngày 14/9/1958 đã ký công hàm công nhận quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Trung Quốc.

- Ông **Trần Đức Lương** quê ở Đức Phổ, Quảng Ngãi, với tư cách là Chủ tịch nước, ngày 30/12/1999 đã ký Hiệp ước biên giới trên đất liền nhượng cho Trung Quốc hàng ngàn cây số vuông, tiếp đến ngày 25/12/2000 đã ký Hiệp định phân định vịnh Bắc Bộ tiếp tục nhượng hàng chục ngàn cây số vuông mặt biển cho Trung Quốc.

Vậy là Quảng Ngãi có hai tội đồ cùng tham gia bán nước dưới triều đại Hồ Chí Minh.

Nhân dân Mộ Đức, Quảng Ngãi có thể có sự kính trọng, tự hào được không? Không, hoàn toàn không! Ngay cả chính con cháu trong tộc họ Phạm không ai dám ngẩng cao đầu để tự hào là con cháu ông Phạm Văn Đồng. Họ cũng biết rằng, Nguyễn Thân (quê ở Thạch Trụ, Mộ Đức, Quảng Ngãi) là đại thần triều Nguyễn cấu kết với thực dân Pháp chống phá phong trào Cần Vương, tiêu diệt nghĩa quân Phan Đình Phùng, sau năm 1945 đã bị Việt Minh cho đào phá toàn bộ mồ mả, nhà cửa (Có lẽ vì vậy mà Cộng Sản không dám đưa ông Phạm Văn Đồng về chôn ở quê nhà, còn ông Trần Đức Lương khi hết làm chủ tịch nước cũng không dám về Quảng Ngãi).

Kể ra thì ông Đồng cũng biết sám hối, khi cuộc đời đã xế chiều sống trong bóng tối của sự mù lòa và của xã hội ông tham gia tạo nên; vị thủ tướng ba phải, hiền lành đến nhu nhược, đã có câu nói trứ danh **“Không ai làm thủ tướng lâu như tôi và cũng không ai làm khổ dân nhiều hơn tôi!”** – có lẽ đó là câu nói duy nhất đúng trong cuộc đời của ông.

Không những ông làm khổ dân lúc còn sống, mà ông còn làm khổ dân khi đã chết. Biết bao giờ nhân dân Việt Nam mới lấy lại được Trường Sa, Hoàng Sa? Còn người dân

Quảng Ngãi tiếp tục ề cổ ra nộp thuế để xây lăng mộ cho dòng họ Phạm của ông, xây bảo tàng, nhà tưởng niệm Phạm Văn Đồng.

Ngày 1/9/2008 Quảng Ngãi đã khánh thành “Khu lưu niệm Phạm Văn Đồng”; theo thông báo chính thức từ chính quyền, tổng kinh phí hơn 46 tỉ đồng, trong đó phần xây lắp hơn 20 tỉ, trên diện tích hơn 2 ha (Giá đất là 1.3 triệu/m², trị giá đất khoảng 26 tỉ).

Bốn mươi sáu tỉ kia có thể làm được những gì cho nhân dân Mộ Đức, Quảng Ngãi?

Xin thưa:

- Xây dựng 3,067 ngôi nhà cho người nghèo;

- Tạo điều kiện cho 115,000 trẻ em nghèo có điều kiện mua sách vở đến trường trong năm học mới;

- Là tiền thuế của 144,230 người dân Mộ Đức trong 2 năm (Dự toán thu ngân sách năm 2008 của huyện là 23.1 tỉ đồng)

Đó là chưa tính đến các chi phí khánh thành, duy tu, chi lương cho nhiều người trông coi, bảo vệ.

Một người con của quê hương núi Ấn sông Trà, nhưng đến khi chết rồi vẫn còn làm khổ nhân dân Quảng Ngãi, có phải vì ông là đảng viên Cộng sản, học trò của Hồ Chí Minh không? Trong khi cụ Huỳnh Thúc Kháng, quyền chủ tịch nước đầu tiên của Việt Nam dân chủ cộng hòa, yên nghỉ trên núi Ấn lộng gió, ngôi mộ đơn giản được xây dựng từ thời ông Ngô Đình Diệm, ngày ngày khách trong ngoài nước, đủ mọi thành phần đến viếng thăm đều thể hiện lòng tôn kính.

*“Vạn Niên là Vạn Niên nào
Thành xây xương lính, hào đào máu dân”*

Câu ca dao xưa đi vào tiềm thức của thế hệ chúng tôi, “thế hệ sinh ra và lớn lên dưới mái trường xã hội chủ nghĩa”; câu ca dao khơi mào cho cuộc khởi nghĩa nông dân mang tên “khởi nghĩa Chày Vôi” (năm Bính Dần 1866) xuất phát từ việc xây dựng Vạn niên cơ, quân sĩ và dân phu phải làm lưng khổ sở, nhiều người oán giận, vua Tự Đức một thời đã đi vào lịch sử dân tộc là vị vua hôn quân vô đạo.

Tôi đã đến lăng mộ vua Tự Đức, cũng đã đến khu tưởng niệm Phạm Văn Đồng. Trên tất cả mọi phương diện (đất đai, diện tích, quy mô, kinh phí, thời gian, ...) lăng Tự Đức còn lâu mới bằng khu tưởng niệm Phạm Văn Đồng – một vị thủ tướng dưới chế độ XHCN còn hơn cả vị hoàng đế của triều đại phong kiến, ngay cả khi đã chết.

Lịch sử rất sòng phẳng. Thời gian trôi qua, dân tộc sẽ có cái nhìn khách quan hơn, đánh giá công, tội một cách rõ ràng; sự kính trọng đối với từng nhân vật lịch sử không cần phải áp đặt, cưỡng chế.

Là một người dân Mộ Đức, tôi cảm thấy có tội khi nói thêm (Quê tôi) “là quê hương của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng”.

Đỗ Mai Lộc

Nguồn: Internet E-mail by TS TCH, SQCTCT/QL-VNCH chuyển

*Đăng ngày Thứ Sáu, February 3rd, 2012
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND/SĐND, QL-VNCH*